

CÔNG TY CỔ PHẦN NIHONGOPLUS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NIHONGOPLUS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NIHONGOPLUS JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NIHONGOPLUS., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109202325

3. Ngày thành lập: 01/06/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 9, ngõ 7, đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0817-40-1607

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Dịch vụ tư vấn quản lý (không bao gồm: Thuế kinh doanh, tư vấn pháp luật và tư vấn tài chính).	7020(Chính)
2.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán).	6619
3.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Chi tiết: Dịch vụ nghiên cứu thị trường (không bao gồm dịch vụ thăm dò ý kiến công chúng).	7320
4.	Lập trình máy vi tính	6201
5.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
6.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Không bao gồm hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)	6311
7.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa. (Ngoại trừ: Đấu giá hàng hóa)	4610
8.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641

9.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao.	4649
10.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
11.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
12.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Kinh doanh thực phẩm chức năng (theo quy định tại Nghị định 67/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế).	4632
13.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính; - Dạy ngoại ngữ, tin học. (Ngoại trừ: Dạy về tôn giáo; Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể.)	8559
14.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Dịch vụ tư vấn du học.	8560
15.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động phiên dịch; Dịch thuật.	7490
16.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá mà Công ty kinh doanh.	8299
18.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: - Sửa chữa và bảo dưỡng máy tính có dòng điện hoặc không dòng điện; - Sửa chữa và bảo dưỡng máy chữ; - Sửa chữa và bảo dưỡng máy photocopy.	3312

19.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi Chi tiết: - Dịch vụ sửa chữa, lắp đặt thiết bị điện tử như: Máy vi tính, thiết bị ngoại vi; - Máy vi tính để bàn, máy tính xách tay; - Ổ đĩa từ, các thiết bị lưu giữ khác; - Ổ đĩa quang (CD-RW, CD-ROM, DVD-ROM, DVD-RW); - Máy in; - Bộ vi xử lý; - Bàn phím; - Chuột máy tính, cần điều khiển, bi xoay; - Modem trong và modem ngoài; - Thiết bị đầu cuối máy tính chuyên dụng; - Máy chủ; - Máy quét, kể cả máy quét mã vạch; - Đầu đọc thẻ smart; - Máy chiếu.	9511
20.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
21.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: -- Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket): Bán lẻ nhiều loại hàng hóa trong siêu thị, bán nhiều loại hàng hóa: quần áo, giày dép, đồ dùng, hàng ngũ kim, mỹ phẩm, đồ trang sức, đồ chơi, đồ thể thao, lương thực thực phẩm. -- Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket): Bán lẻ nhiều loại hàng hóa trong minimarket, cửa hàng tiện lợi, bán nhiều loại hàng hóa: quần áo, giày dép, đồ dùng, hàng ngũ kim, mỹ phẩm, đồ trang sức, đồ chơi, đồ thể thao, lương thực thực phẩm.	4719
22.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Kinh doanh thực phẩm chức năng (theo quy định tại Nghị định 67/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế)	4722

23.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Máy vi tính; - Thiết bị ngoại vi máy vi tính; - Thiết bị ngoại vi máy vi tính: máy in, máy scan; - Bộ điều khiển trò chơi video; - Phần mềm được thiết kế để sử dụng cho mọi khách hàng (không phải loại được thiết kế theo yêu cầu riêng của khách hàng), kể cả trò chơi video; - Điện thoại cố định, điện thoại di động, máy fax, thiết bị viễn thông khác: sim, card điện thoại, nạp tiền điện thoại. (Ngoại trừ: Bán lẻ thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh)	4741
24.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
25.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
26.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: -- Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh, thiết bị quang học và thiết bị chính xác; -- Bán lẻ kính đeo mắt, kể cả các hoạt động phục vụ cho việc bán lẻ kính mắt như đo độ cận, độ viễn, mài lắp kính; -- Bán lẻ đồng hồ và đồ trang sức; -- Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, phân bón, động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh; -- Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tín ngưỡng khác; -- Bán lẻ tranh, tượng và các tác phẩm nghệ thuật khác mang tính thương mại; -- Bán lẻ hàng hóa sử dụng để lau chùi, quét dọn, làm vệ sinh như chổi, bàn chải, khăn lau...;	4773
27.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783

28.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh; -- Bán lẻ thảm treo tường, thảm trải sàn, đệm, chăn, màn; -- Bán lẻ sách, truyện, báo, tạp chí; -- Bán lẻ trò chơi và đồ chơi; -- Bán lẻ thiết bị, đồ dùng gia đình, hàng điện tử tiêu dùng; -- Bán lẻ đĩa ghi âm thanh, hình ảnh; -- Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng; -- Bán lẻ hàng hóa khác chưa được phân vào đâu. (Ngoại trừ: Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức lưu động hoặc tại chợ)	4789
29.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng thư đặt hàng; - Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet. - Bán trực tiếp qua tivi, đài, điện thoại (Không bao gồm kinh doanh đa cấp, đấu giá bán lẻ qua internet, đấu giá ngoài cửa hàng bán lẻ)	4791
30.	Cổng thông tin	6312
31.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
32.	Quảng cáo	7310

6. Vốn điều lệ: 200.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 20.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ MAI PHƯƠNG	11/1 Quang Trung, Phường Bà Triệu, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	17.000	170.000.000	85,000	N2109677	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	17.000	170.000.000	85,000		
2	PHẠM MINH HÙNG	Số nhà 20, phố Phan Bá Vành, Phường Quang Trung, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000	20.000.000	10,000	034087001742	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	2.000	20.000.000	10,000		

3	TRẦN THỊ NGÂN	Số 91 Nguyễn Bính, Phường Trần Quang Khải, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000	10.000.000	5,000	036188002878
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.000	10.000.000	5,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ MAI PHƯƠNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 28/06/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: N2109677

Ngày cấp: 22/08/2019

Nơi cấp: *Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *11/1 Quang Trung, Phường Bà Triệu, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P1209, Tòa 27A1, Chung cư Green Stars, 232 Phạm Văn Đồng, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội